TỈNH UỶ ĐỒNG THÁP	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
*	*Đồng Tháp, ngày 09 tháng 12 năm 2021*
Số 250-KL/TU	

KẾT LUẬN

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XI

về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025

I- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GẮN VỚI ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Qua 05 năm thực hiện, xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã đạt nhiều kết quả tích cực. Cơ cấu nội ngành Nông nghiệp được chuyển đổi theo hướng gia tăng tỷ trọng những sản phẩm có giá trị phù hợp với nhu cầu của thị trường, gia tăng lợi nhuận, chất lượng và sức cạnh tranh. Mô hình Hội quán đã tạo xu hướng mới trong hợp tác sản xuất, làm nền tảng để phát triển và nâng cao chất lượng kinh tế tập thể, tạo chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của nông dân, chuyển đổi từ tư duy "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp", ứng dụng khoa học và công nghệ mới vào sản xuất. Giai đoạn 2015 - 2020, khu vực nông - lâm - thuỷ sản tăng trưởng bình quân 3,57%/năm, chiếm 34,54% trong cơ cấu kinh tế của Tỉnh; tỷ lệ lao động nông nghiệp trên tổng lao động xã hội giảm còn 49,3% vào năm 2020; thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn năm 2020 đạt 47,02 triệu đồng/người, gấp 1,58 lần so với năm 2015. Hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận chính sách hỗ trợ để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, tạo điều kiện cho nhiều hộ thoát nghèo, cải thiện điều kiện sống; tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2015 - 2020 giảm bình quân 1,62%/năm, thu nhập bình quân hộ nghèo đến cuối năm 2020 tăng 2,01 lần so năm 2015. Bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới theo hướng văn minh, hiện đại; cảnh quan môi trường được cải thiện; an ninh trật tự được giữ vững; ý thức tự lực, hợp tác của người dân, cộng đồng dân cư ngày càng nâng cao.

Tuy nhiên, khu vực nông thôn vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là nông thôn vùng biên giới. Tăng trưởng ngành Nông nghiệp và thu nhập bình quân dân cư nông thôn đến năm 2020 chưa đạt chỉ tiêu theo Kết luận số 23-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X. Lực lượng lao động trong nông nghiệp còn khá

cao. Tính bền vững của một số chuỗi giá trị ngành hàng chưa cao. Xã hội hoá, huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành Nông nghiệp còn hạn chế. Việc nâng chất tiêu chí ở các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 theo Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2020 còn chậm. Vẫn còn tình trạng ô nhiễm môi trường cục bộ và công tác xử lý chưa triệt để. Kết quả giảm nghèo chưa thật vững chắc, nguy cơ tái nghèo cao khi có biến cố xảy ra.

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế nêu trên là do sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn là kinh tế hộ, manh mún, nhỏ lẻ. Chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp từ chiều rộng sang chiều sâu còn chậm, chưa đồng bộ trên các lĩnh vực sản xuất. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chưa phổ biến, năng suất lao động còn thấp. Hạ tầng nông nghiệp chưa hoàn thiện, khả năng liên kết vùng chưa cao, chưa đáp ứng được nền sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất chủ yếu là tự phát, thiếu ổn định; kết nối thị trường chưa thông suốt, chi phí logistics còn cao. Tư duy, phương thức làm việc, nguồn nhân lực chất lượng chưa đáp ứng tình hình chuyển đổi của ngành. Nguồn lực thực hiện chính sách còn dàn trải, chưa tập trung hỗ trợ để tác động làm chuyển biến thật sự đời sống người nghèo, còn mang nặng tính hỗ trợ trực tiếp. Chính sách hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo để phát triển sản xuất còn hạn chế. Một số hộ nghèo vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, thiếu tinh thần tự lực, vươn lên thoát nghèo.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của người dân trong triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và giảm nghèo bền vững theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, chuyển mạnh từ tư duy "sản xuất nông nghiệp" sang tư duy "kinh tế nông nghiệp", phát triển kinh tế nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Tập trung phát triển và xây dựng các chuỗi ngành hàng chủ lực, có tiềm năng, thế mạnh. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Phát triển nông nghiệp giúp cho nông dân giàu có, đóng góp nhiều hơn cho phát triển kinh tế - xã hội. Tạo cơ hội, điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tự lực vươn lên trong cuộc sống, làm giàu chính đáng và

đóng góp vào tăng trưởng. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an ninh nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Bảo đảm thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp xanh, sạch, có trách nhiệm với cộng đồng; xây dựng nông thôn là nơi yên bình, văn minh, kinh tế ổn định và là nơi đáng sống.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- *Về xây dựng nông thôn mới:* Có 90% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có 30% xã nông thôn mới đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% xã nông thôn mới nâng cao đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có thêm 05 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới và 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; có 98% dân cư nông thôn sử dụng nước sạch.

- *Về tái cơ cấu ngành Nông nghiệp:*

+ Tăng trưởng khu vực nông - lâm - thuỷ sản bình quân 3,5%/năm.

+ Tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm dưới 40% trong tổng số lao động xã hội; thu nhập người dân nông thôn tăng 1,6 lần so năm 2020 *(tương đương 75,2 triệu đồng/năm)*.

+ Thành lập mới ít nhất 35 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

- *Về giảm nghèo:*

+ Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,0%/năm. Đến năm 2025, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3,0% *(theo chuẩn nghèo tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025)*.

+ Thu nhập bình quân của hộ nghèo đến cuối năm 2025 tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020 *(tương đương 30,9 triệu đồng/người/năm)*.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức trong toàn hệ thống chính trị, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hội quán và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, tạo sự đồng thuận cao trong nhận thức, hành động đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, giảm nghèo bền vững. Phát huy tốt hơn vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các

cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng đến mục tiêu nâng cao ý thức tự lực, hợp tác, chăm chỉ, tiết kiệm để thoát nghèo, vươn lên khá giàu của người dân trong sản xuất và đời sống. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, bảo đảm nắm vững kiến thức để làm tốt nhiệm vụ, nhất là cấp cơ sở. Tăng cường tính trách nhiệm, hiệu quả tham gia của các sở, ban, ngành Tỉnh trong triển khai thực hiện Kết luận.

2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò chủ thể của nhân dân

- Tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của các cấp uỷ, chính quyền trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

- Tiếp tục đầu tư để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ công và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cải thiện môi trường kinh doanh. Công khai, minh bạch các vấn đề trong lĩnh vực nông nghiệp được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

- Xây dựng Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng cơ chế phối hợp nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành Tỉnh trong thực hiện các chương trình, đề án. Củng cố, phát huy hơn nữa hoạt động của Hội quán, Tổ nhân dân tự quản. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò, nêu cao tinh thần tự lực, tự chủ của người dân, đặc biệt phát huy tối đa vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và vai trò tự quản, giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền vững, bảo đảm đồng bộ, toàn diện thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu cập nhật thường xuyên. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công tác xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và giảm nghèo bền vững cho cán bộ, công chức các cấp, cán bộ các hiệp hội, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên một số trường trên địa bàn Tỉnh.

2.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống của nông dân

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 có trọng tâm, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, gắn với việc triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp. Duy trì, phát huy và nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Hoàn thiện mô hình "Làng thông minh". Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm *(OCOP)*. Ưu tiên phát triển nền kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, cơ giới hoá, công nghiệp chế biến, tăng tỷ trọng chế biến sâu. Mỗi đơn vị cấp huyện xây dựng ít nhất 01 vùng sản xuất nông nghiệp thông minh, hiện đại gắn với công nghiệp chế biến và tiêu thụ để làm điểm trong chỉ đạo điều hành tái cơ cấu ngành Nông nghiệp. Phát triển làng nghề, dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, tài nguyên bản địa.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân, nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững. Tạo điều kiện để nông dân tiếp cận tiến bộ kỹ thuật mới, nâng cao năng suất và thu nhập. Kết hợp, lồng ghép thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo, các đối tượng yếu thế trong xã hội, chăm lo người có công với cách mạng tại nông thôn. Quan tâm hỗ trợ các xã khó khăn, biên giới. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng an ninh, phát triển bền vững kinh tế, xã hội khu vực biên giới.

2.4. Thực hiện xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ

- Vận dụng, xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đồng bộ, khả thi để thu hút mọi nguồn lực trong và ngoài Tỉnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo định hướng, mục tiêu quy hoạch. Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng. Tập trung đầu tư hạ tầng cho chuyển đổi số trong nông nghiệp. Đầu tư xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, thuỷ lợi kết hợp phòng, chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu. Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và tăng tiện ích cho dân cư nông thôn.

- Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, phát triển bền vững, góp phần đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Phát triển nông nghiệp hàng hoá, tập trung, quy mô lớn theo hướng

hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Tiếp tục phát triển các sản phẩm chủ lực *(lúa, cá tra, hoa kiểng, xoài, sen)* và các ngành hàng có tiềm năng *(nhãn, quýt hồng, chăn nuôi vịt, heo, bò,...)*. Hình thành các vùng chuyên canh nông sản hàng hoá chất lượng cao, quy mô lớn đạt tiêu chuẩn phổ biến về an toàn thực phẩm, gắn với chỉ dẫn địa lý, mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc.

- Tổ chức lại sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện cụ thể từng ngành hàng gắn với nhu cầu và đáp ứng những tiêu chí, tiêu chuẩn của thị trường để bảo đảm kênh phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Phát triển, tổ chức lại thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước.

2.5. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Ưu tiên các đề tài, dự án có tính khả thi cao, trực tiếp giải quyết các vấn đề cấp bách trong đời sống, sản xuất. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Ứng dụng Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng Tháp để trở thành đầu tàu của Tỉnh trong việc nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ trong nông nghiệp. Tăng cường chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến để nâng cao giá trị ngành Nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, nâng cao năng lực thống kê, dự báo thông tin thị trường, công khai về sản phẩm, dịch vụ khoa học, công nghệ và chính sách phục vụ sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp.

2.6. Đào tạo nghề cho nông dân theo hướng nông dân chuyên nghiệp, thực hiện có hiệu quả việc chuyển dịch lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và kinh tế chia sẻ. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, theo hướng đào tạo nông dân chuyên nghiệp. Đào tạo nghề phụ cho nông dân, tăng cơ hội việc làm và thu nhập, góp phần chuyển dịch lao động ra khỏi lĩnh vực nông nghiệp.

- Tạo điều kiện thu hút nguồn nhân lực trẻ về nông thôn để khởi nghiệp, tham gia quản lý, kinh doanh trong nông nghiệp theo hướng hiện đại và bổ sung nguồn cán bộ quản lý nông nghiệp, đặc biệt là trong các hợp tác xã nông nghiệp. Thường xuyên cập nhật kiến thức sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới cho thành viên Hội quán, hợp tác xã.

2.7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai, dịch, bệnh

- Thực hiện tốt Chiến lược, Kế hoạch Quốc gia về phòng, chống thiên tai; phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long. Chủ động giám sát, nâng cao khả năng chống chịu, năng lực chủ động phòng tránh, giảm nhẹ tác động, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực quản lý rủi ro các cấp, cộng đồng và người dân; dự báo và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống, ứng phó kịp thời với dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là dịch, bệnh xuyên biên giới.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên trong ngành Nông nghiệp. Tăng cường các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên đất, nguồn lợi thuỷ sản. Xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chú trọng đầu tư công nghệ xử lý rác thải tại các địa phương, bảo đảm môi trường an toàn cho người dân. Kiểm soát chặt chẽ việc cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, nhất là đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước, bảo đảm cân bằng sinh thái, giữ gìn đa dạng sinh học các vùng nước nội địa.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh; các ban và cơ quan của Tỉnh uỷ, Đảng đoàn Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh tổ chức quán triệt thực hiện Kết luận này; đồng thời, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân Tỉnh căn cứ thực tế tình hình địa phương, rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện Kết luận.

3. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân Tỉnh cụ thể hoá nội dung Kết luận này thành Đề án; chỉ đạo các ngành chức năng, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, đúc kết, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành.

4. Giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Kết luận, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Vụ Địa phương II, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ Địa phương III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ Địa phương VII, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các ban và cơ quan của Tỉnh uỷ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- BTV Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTH + PKT-XH (T).

T/M TỈNH UỶ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY ĐỒNG THÁP

Tỉnh uỷ Đồng Tháp
10.12.2021
14:17:05
+07:00

Lê Quốc Phong